TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê;
2. Ông Lê Đăng Huấn;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Công Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1978; trú tại: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Khắc S trình bày: Ông S và bà T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 15/9/2005 tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ tháng 12/2018 cho tới nay bà T nói đi làm ăn xa sau đó mất liên lạc từ đó cho tới nay. Mặc dù, ông S đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm bà T nhưng không biết thông tin bà T hiện đang làm gì, ở đâu. Ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà T. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông S đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cụ thể: cháu Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 05/11/2005; cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 08/7/2011, các con chung đều phát triển bình thường. Nguyện vọng ông S là

người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo biên bản xác minh ngày 05/4/2023 tại UBND xã K, huyện N xác định:* Từ ngày Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS ngày 20/12/2022 về việc tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T cho tới nay thì bà T không trở về địa phương, hiện tại bà T ở đâu chính quyền địa phương không nắm được.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Ông S và bà T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 15/9/2005 tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ tháng 12/2018 cho tới nay bà T nói đi làm ăn xa sau đó mất liên lạc từ đó cho tới nay. Mặc dù, ông S đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm bà T nhưng không biết thông tin bà T hiện đang làm gì, ở đâu. Ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Khắc S với bà Phạm Thị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 05/11/2005; cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 08/7/2011 cho ông Nguyễn Khắc S (bố) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đạt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên nguyên đơn ông Nguyễn Khắc S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện *"Ly hôn"* và bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà T. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 15/9/2005 tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2005. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông S và bà T là hợp pháp. Vì vậy, ông Nguyễn Khắc S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Khắc S với bà Phạm Thị T: Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ tháng 12/2018 cho tới nay bà T nói đi làm ăn xa sau đó mất liên lạc từ đó cho tới nay. Mặc dù, ông S đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm bà T nhưng không biết thông tin bà T hiện đang làm gì, ở đâu. Ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị T và từ đó cho tới nay vẫn không có thông tin gì của bà T. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định mục đích hôn nhân giữa ông S với bà T không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Khắc S.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Khắc S với bà Phạm Thị T có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 05/11/2005; cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 08/7/2011, các con chung đều phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc S có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 05/11/2005 và cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 08/7/2011 cho ông Nguyễn Khắc S (bố) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022159 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Nguyễn

Khắc S không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc S về việc "Ly hôn". Cho ông Nguyễn Khắc S được ly hôn bà Phạm Thị T

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 05/11/2005; cháu Nguyễn Khắc C, sinh ngày 08/7/2011 cho ông Nguyễn Khắc S (bố) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022159 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông Nguyễn Khắc S không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư Klông;
- . . . . . ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Xuân Hải